

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 162/2017/HNGĐ-ST

Ngày 17 -7- 2017

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Duyên Văn Hiền.

2. Ông Huỳnh Minh Giới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án xét xử số 262/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Liêu Kim H**, sinh năm 1980(có mặt).

Trú tại: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông **Võ Tấn Đ**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Trú tại: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Liêu Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Liêu Kim H và ông Võ Tấn Đ thành hôn với nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Qua thời gian chung sống, bà H, ông Đ sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân gần 01 năm nay. Xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung tên Võ Thành L, sinh ngày 10/8/2004; Võ Thành L, sinh ngày 15/10/2009, con chung bà H đang nuôi dạy. Tự thỏa thuận về con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 30/06/2017 bị đơn ông Võ Tấn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông Đ và bà H thành hôn với nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cự cãi, vợ chồng ly thân khoảng 06 tháng nay. Xét thấy vợ chồng không thể đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung tên Võ Thành L, sinh ngày 10/8/2004; Võ Thành L, sinh ngày 15/10/2009 đang sống với bà H. Con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về tố tụng: Tại bản tự khai ngày 30/06/2017 ông Võ Tấn Đ xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp với quy định.

[3] Xét về hôn nhân: Bà H và ông Đ thành hôn với nhau năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do đó pháp luật không công nhận mối quan hệ giữa bà Liêu Kim H và ông Võ Tấn Đ là vợ chồng.

[4] Xét về con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Xét về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Liêu Kim H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa bà Liêu Kim H và ông Võ Tấn Đ là vợ chồng.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bà Liêu Kim H phải chịu 300.000 đồng. Bà H có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007009 ngày 31/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân